

T.T.T

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Ngày: 7/3/25

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ trung ương) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập và quản lý. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ trung ương là: Vietnam Disaster Management Fund, viết tắt là VNDMF.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Bộ máy quản lý và điều hành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy của cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai làm cơ quan quản lý Quỹ trung ương.

2. Cơ quan quản lý Quỹ trung ương gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái.

a) Giám đốc Quỹ trung ương do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định. Giám đốc Quỹ trung ương là đại diện theo pháp luật của Quỹ trung ương; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Các Phó giám đốc Quỹ trung ương do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ trung ương.

c) Kế toán trưởng, công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại cơ quan quản lý Quỹ trung ương do Giám đốc Quỹ trung ương quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Quỹ trung ương được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ trung ương do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ trung ương.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Lập kế hoạch tài chính và quyết toán thu, chi quỹ

1. Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ trung ương lập kế hoạch tài chính năm, kế hoạch tài chính năm sau báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định.

2. Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ trung ương lập báo cáo quyết toán thu, chi quỹ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt quyết toán theo quy định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi của Quỹ trung ương để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.”.

4. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản

Quỹ trung ương thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản như sau:

1. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Mối quan hệ giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Quỹ trung ương:

a) Điều tiết nguồn kinh phí cho Quỹ cấp tỉnh.

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản điều tiết từ Quỹ cấp tỉnh.

2. Trách nhiệm của Quỹ cấp tỉnh:

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản điều tiết từ Quỹ trung ương.

b) Chuyển kinh phí cho Quỹ trung ương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cấp tỉnh cho cơ quan quản lý Quỹ trung ương để tổng hợp.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Bộ máy quản lý và điều hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Quỹ cấp tỉnh; sử dụng bộ máy của cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai làm cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái.

a) Giám đốc Quỹ cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Giám đốc Quỹ cấp tỉnh là đại diện theo pháp luật của Quỹ cấp tỉnh; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Các Phó giám đốc Quỹ cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ cấp tỉnh.

c) Kế toán trưởng, công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh do Giám đốc quỹ quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức công tác thu, nộp quỹ theo quy định.”.

7. Sửa đổi, bổ sung đoạn dẫn tại khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm đ, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 13 như sau:

“b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định này từ đủ 60 tuổi trở lên.”.

“đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.”.

“g) Phụ nữ đang mang thai; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.”.

“h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”.

9. Sửa đổi khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Thời hạn lập và phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ cấp tỉnh: Trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền chi

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ cấp tỉnh tại Điều 16 Nghị định này theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

2. Đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh.

3. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai do Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Thực hiện việc điều tiết về Quỹ trung ương theo quy định tại Điều 21 Nghị định này, điều chuyển giữa các Quỹ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng.”.

12. Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18 như sau:

“Điều 18a. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản

1. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Điều tiết từ Quỹ cấp tỉnh về Quỹ trung ương

Căn cứ tình hình thiên tai, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương và tình hình tài chính Quỹ cấp tỉnh tại thời điểm điều tiết và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương liên quan, cơ quan quản lý Quỹ trung ương báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét điều tiết từ Quỹ cấp tỉnh về Quỹ trung ương.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Cơ quan quản lý Quỹ trung ương tổng hợp nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí từ Quỹ trung ương cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai.”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Điều chuyển giữa các Quỹ cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chuyển quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển Quỹ của địa phương này để hỗ trợ địa phương khác trong trường hợp cấp bách theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương liên quan.”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh toán, quyết toán Quỹ trung ương.

b) Tổ chức huy động và tiếp nhận các khoản hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho Quỹ trung ương.

c) Tổng hợp kết quả tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai theo định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về Quỹ phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 24.

2. Bãi bỏ cụm từ “ủy thác” tại khoản 1 Điều 6.

3. Bãi bỏ cụm từ “giám sát” tại khoản 2 Điều 19; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 24.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 4 năm 2025.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này chậm nhất 45 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). *MO*

